

THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐƯA LÊN MẠNG

Tên đề tài luận án: “KẾT QUẢ PHẪU THUẬT DÍNH KHỚP SỌ ĐƠN THUẦN Ở TRẺ EM”

Chuyên ngành: Ngoại thần kinh – Sọ não Mã số: 62720127

Họ và tên nghiên cứu sinh: ĐẶNG ĐỖ THANH CẦN

Họ và tên người hướng dẫn: 1. PGS.TS DƯƠNG MINH Mẫn

2. PGS.TS TRẦN DIỆP TUẤN

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Những ảnh hưởng của DKS đơn thuần và các yếu tố liên quan

Tỉ lệ phù gai thị trong DKS đơn thuần gần 16%. Có hai yếu tố liên quan phù gai thị trước mổ là BN bị dính nhiều khớp sọ và tuổi PT > 12 tháng.

Tỉ lệ chậm PT TTVĐ trong DKS đơn thuần gần 20%. Các yếu tố liên quan đến chậm PT TTVĐ trước mổ là PT muộn > 12 tháng tuổi và BN có dấu hiệu TALNS.

DKS đơn thuần không làm thay đổi VĐ và TTNS nhưng làm biến dạng hình thái hộp sọ.

2. Đặc điểm phẫu thuật tạo hình sọ - mặt

Tuỳ theo kiểu hình DKS và tuổi BN mà lựa chọn phương pháp tạo hình. Thời điểm PT tạo hình lí tưởng 6 – 12 tháng. Biến chứng hay gặp là rách màng cứng 14,5% và nhiễm trùng 8,2%.

3. Kết quả sau mổ tạo hình sọ - mặt

Tỉ lệ BN hết phù gai thị sau mổ 83,3%. Tỉ lệ chậm PT TTVĐ sau mổ 11,8%. PT muộn > 12 tháng tuổi có liên quan đến tình trạng chậm PT TTVĐ sau mổ.

PT tạo hình cải thiện tốt hầu hết các biến dạng trừ dính khớp vành khả năng nắn chỉnh sẽ hạn chế hơn. PT đạt kết quả thẩm mỹ tốt sau mổ (loại I – II) 84,2%. Có 2 yếu tố liên quan đến kết quả không tốt là tuổi PT > 12 tháng và BN bị biến chứng nhiễm trùng.

Tỉ lệ phải mổ lại là 7,8% chủ yếu do biến chứng và DKS tái phát.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2021

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS DƯƠNG MINH Mẫn

ĐẶNG ĐỖ THANH CẦN

PGS.TS TRẦN DIỆP TUẤN

HIỆU TRƯỞNG

ONLINE Ph.D. DISSERTATION INFORMATION

The Ph.D. Dissertation title: “THE SURGICAL RESULTS OF ISOLATED CRANIO-SYNOSTOSIS IN CHILDREN”

Specialty: Neurosurgery

Code: 62720127

Ph.D. candidate: DANG DO THANH CAN

Supervisor 1: Associate professor DUONG MINH MAN

Supervisor 2: Associate professor TRAN DIEP TUAN

Academic institute: University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

SUMMARY OF NEW FINDINGS

1. The problems associated with isolated craniosynostosis (CS) and risk factors

The ratio of papilledema in CS is nearly 16%. The CS related to multiple sutures and the timing of surgical correction after 12 months-old are the risk factors of preoperative papilledema.

Delayed neurocognition appears in approximately 20%. The timing of reconstruction after 12 months-old and intracranial hypertension are related to this problem.

The head circumference of CS child is normal but all CS child have abnormal head's shape.

2. The considerations of cranio-facial surgery

The methods of correction can be chosen due to the cranial morphology and age of patients. But the optional timing is at 6 – 12 months of age. Some common intra-operative complications are durotomy 14,5% and surgical wound infection 8,2%.

3. The results of cranio-facial surgery

The condition of papilledema gets better in 83,3% on post-operative fundoscopy. But 11,8% number of patients still meets some neuropsychiatric disorders after reconstruction.

The cranio-facial surgery can repair almost types of CS except some severe plagiocephaly. The surgical reconstruction can achieve excellent-good (type I – II) cosmetic results in 84,2%. The timing of surgery after 12 months-old and wound infection are the risks of bad results.

Recurrent CS and intra-operative complications are the most common causes that need to redo surgeries in 7,8%.

Ho Chi Minh City, 12th January 2021

Supervisor

Ph.D. candidate

A.Prof. DUONG MINH MAN

DANG DO THANH CAN

A.Prof. TRAN DIEP TUAN

President